

Số: 120/QĐ-THPT.TB

Trà Bông, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp trường
Năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRÀ BÔNG

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục năm học 2025- 2026 của Trường THPT Trà Bông tại kế hoạch số 113/KH-THPT ngày 28/8/2025;

Căn cứ kế hoạch 131/KH-THPT.TB ngày 17 tháng 9 năm 2025 của trường THPT Trà Bông về việc xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ thi học sinh giỏi cấp trường năm học 2025 - 2026;

Căn cứ kết quả kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp trường năm học 2025 - 2026 của trường THPT Trà Bông;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay khen thưởng và Công nhận danh hiệu học sinh giỏi cấp trường năm học 2025-2026 cho 113 học sinh, trong đó có 01 giải Nhất; 06 giải Nhì; 41 giải Ba và 65 giải Khuyến khích (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Học sinh được công nhận danh hiệu học sinh giỏi cấp trường năm học 2025-2026 và được nhận thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 của đơn vị. Mức thưởng như sau:

Giải nhất:	500.000đồng
Giải nhì:	400.000 đồng
Giải ba:	250.000 đồng
Giải khuyến khích:	150.000 đồng

Điều 3. Các bộ phận chuyên môn, tài vụ, các bộ phận liên quan và học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký !

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC ĐẠT GIẢI KỲ THI CHỌN HSG CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

*(kèm theo Quyết định số 120/QĐ-THPT.TB ngày 13 tháng 10 năm 2025 của
Hiệu trưởng trường THPT Trà Bồng)*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÔN THI	GIẢI
1	K.12.230	Huỳnh Văn Cao Thiện	12C3	Tin học	Nhất
2	K.12.296	Võ Minh Đức	12C3	Vật lý	Nhì
3	K.10.048	Vương Thị Minh Hương	10A1	Ngữ Văn	Nhì
4	K.12.237	Nguyễn Trần Mỹ Duyên	12C7	Lịch sử	Nhì
5	K.12.236	Trần Thị Mỹ Duyên	12C5	Lịch sử	Nhì
6	K.11.140	Thới Thị Diệu Hiền	11B1	Lịch sử	Nhì
7	K.10.075	Trần Phan Bảo Khánh	10A1	Sinh học	Nhì
8	K.12.214	Nguyễn Công Trọng	12C1	Địa Lí	Ba
9	K.12.217	Võ Lê Uyên	12C7	Địa Lí	Ba
10	K.11.117	Võ Lý Phương Uyên	11B3	Vật lý	Ba
11	K.12.229	Phan Nguyễn Đăng Khoa	12C3	Tin học	Ba
12	K.12.252	Võ Tuấn Tú	12C1	Lịch sử	Ba
13	K.12.295	Trần Anh Đức	12C3	Vật lý	Ba
14	K.11.134	Phạm Đỗ Bảo	11B3	Tin học	Ba
15	K.12.269	Trần Thị Kim Liên	12C6	Ngữ Văn	Ba
16	K.11.151	Nguyễn Tấn Minh Quân	11B1	Lịch sử	Ba
17	K.10.043	Trần Huy Vương	10A5	Lịch sử	Ba
18	K.12.222	Lê Nguyễn Bảo Hân	12C1	Tiếng anh	Ba
19	K.12.279	Võ Đức Thiện	12C3	Ngữ Văn	Ba
20	K.11.192	Phạm Ngọc Như Ý	11B1	Ngữ Văn	Ba
21	K.12.235	Hồ Thanh Thiên Dương	12C7	Lịch sử	Ba
22	K.10.045	Nguyễn Minh Kiệt	10A1	Vật lý	Ba
23	K.12.255	Nguyễn Phạm Khánh Ngọc	12C5	Sinh học	Ba
24	K.12.266	Phạm Gia Huy	12C3	Ngữ Văn	Ba
25	K.12.284	Nguyễn Bảo Trân	12C1	Ngữ Văn	Ba
26	K.12.285	Trần Minh Huyền Trân	12C1	Ngữ Văn	Ba
27	K.10.049	Châu Trịnh Minh Khoa	10A3	Ngữ Văn	Ba
28	K.12.250	Võ Thị Dạ Tâm	12C1	Lịch sử	Ba
29	K.11.137	Nguyễn Thị Hạnh Dung	11B8	Lịch sử	Ba

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÔN THI	GIẢI
30	K.11.159	Huỳnh Lâm Hoàng Yến	11B3	Lịch sử	Ba
31	K.11.138	Nguyễn Nguyên Giáp	11B1	Lịch sử	Ba
32	K.11.139	Phạm Bảo Hân	11B1	Lịch sử	Ba
33	K.10.020	Đỗ Đin	10A1	Hoá học	Ba
34	K.10.001	Mai Võ Ngọc An	10A3	Địa Lí	Ba
35	K.12.223	Trần Thị Ái Liên	12C3	Tiếng anh	Ba
36	K.10.065	Trương Gia Bảo	10A1	Toán	Ba
37	K.11.177	Nguyễn Lâm Quỳnh Như	11B8	Ngữ Văn	Ba
38	K.12.220	Nguyễn Đỗ Ngọc Trọng	12C4	Hoá học	Ba
39	K.12.224	Nguyễn Yến Nhi	12C3	Tiếng anh	Ba
40	K.11.111	Phan Thành Luân	11B3	Vật lý	Ba
41	K.11.113	Nguyễn Bảo Sin	11B3	Vật lý	Ba
42	K.12.261	Nguyễn Ngọc Giàu	12C1	Ngữ Văn	Ba
43	K.12.276	Võ Như Quỳnh	12C1	Ngữ Văn	Ba
44	K.11.171	Trần Huyền Mỹ	11B3	Ngữ Văn	Ba
45	K.11.145	Phạm Thảo Ly	11B1	Lịch sử	Ba
46	K.11.150	Hồ Nguyên Phát	11B1	Lịch sử	Ba
47	K.12.215	Huỳnh Thị Nhã Trúc	12C1	Địa Lí	Ba
48	K.12.210	Nguyễn Thanh Thùy	12C1	Địa Lí	Ba
49	K.11.195	Phạm Gia Hân	11B3	Sinh học	KK
50	K.10.086	Trần Thị Thu Uyên	10A2	Sinh học	KK
51	K.12.256	Đặng Thùy Anh	12C4	Ngữ Văn	KK
52	K.11.155	Hồ Ngọc Huyền Trang	11B8	Lịch sử	KK
53	K.11.128	Nguyễn Thị Thu Ngà	11B3	Tiếng anh	KK
54	K.11.130	Nguyễn Khôi Nguyên	11B3	Tiếng anh	KK
55	K.11.110	Lê Minh Khang	11B3	Vật lý	KK
56	K.10.064	Đỗ Thị Thanh Tâm	10A3	Tin học	KK
57	K.10.063	Huỳnh Văn Cao Nhân	10A1	Tin học	KK
58	K.12.271	Huỳnh Thị Diễm My	12C3	Ngữ Văn	KK
59	K.11.173	Hồ Ái Ngọc	11B3	Ngữ Văn	KK
60	K.12.251	Trần Đình Toàn	12C1	Lịch sử	KK
61	K.12.253	Lê Võ Cẩm Tú	12C1	Lịch sử	KK
62	K.12.218	Nguyễn Khang	12C3	Hoá học	KK

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÔN THI	GIẢI
63	K.11.120	Đinh Thị Hoàng Minh	11B3	Hoá học	KK
64	K.11.199	Lương Thị Tuyết Nhi	11B3	Sinh học	KK
65	K.10.079	Trác Nghĩa Hoài Ly	10A2	Sinh học	KK
66	K.10.054	Lộ Thị Thuỳ Thiên	10A1	Ngữ Văn	KK
67	K.11.136	Võ Đức Chiến	11B1	Lịch sử	KK
68	K.11.146	Lê Thị Thảo My	11B1	Lịch sử	KK
69	K.11.125	Trần Hoàng Phương Uyên	11B3	Hoá học	KK
70	K.10.007	Trần Thị Kim Ngân	10A3	Địa Lí	KK
71	K.11.112	Nguyễn Thị Ly Na	11B1	Vật lý	KK
72	K.12.231	Nguyễn Vĩnh Thành	12C3	Tin học	KK
73	K.11.135	Trần Lê Nguyên	11B3	Tin học	KK
74	K.10.059	Phạm Thu Hà	10A3	Tin học	KK
75	K.11.196	Trần Nguyễn Bảo Hân	11B3	Sinh học	KK
76	K.11.197	Nguyễn Thị Bích Hạnh	11B3	Sinh học	KK
77	K.11.200	Nguyễn Ngọc Tú	11B3	Sinh học	KK
78	K.11.201	Phạm Thị Cẩm Vy	11B3	Sinh học	KK
79	K.11.202	Bạch Thị Như Ý	11B3	Sinh học	KK
80	K.10.078	Nguyễn Cẩm Ly	10A2	Sinh học	KK
81	K.10.074	Đinh Hải Huy	10A1	Sinh học	KK
82	K.10.080	Nguyễn Hoàng A Na	10A1	Sinh học	KK
83	K.10.087	Dương Nguyễn Nhược Y	10A1	Sinh học	KK
84	K.12.281	Nguyễn Thị Thanh Thúy	12C1	Ngữ Văn	KK
85	K.11.169	Nguyễn Thị Nhật My	11B1	Ngữ Văn	KK
86	K.10.055	Phạm Ngọc Kim Thoa	10A1	Ngữ Văn	KK
87	K.12.242	Nguyễn Hữu Gia Khoa	12C3	Lịch sử	KK
88	K.11.157	Võ Thị Vỹ	11B1	Lịch sử	KK
89	K.10.025	Hồ Thị Thy Ân	10A3	Lịch sử	KK
90	K.10.041	Lê Thị Tâm Tuệ	10A3	Lịch sử	KK
91	K.11.122	Huỳnh Tịnh Như	11B3	Hoá học	KK
92	K.11.104	Bùi Thị Minh Thu	11B1	Địa Lí	KK
93	K.11.141	Bạch Lê Thu Hoài	11B8	Lịch sử	KK
94	K.11.142	Nguyễn Hoàng Lê Huy	11B1	Lịch sử	KK
95	K.11.143	Trần Gia Huy	11B1	Lịch sử	KK
96	K.11.144	Võ Nguyễn Anh Huy	11B1	Lịch sử	KK
97	K.11.148	Nguyễn Trung Nguyên	11B1	Lịch sử	KK

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÔN THI	GIẢI
98	K.10.031	Nguyễn Thùy Nga	10A2	Lịch sử	KK
99	K.11.101	Đỗ Thị Ngọc Nhi	11B8	Địa Lí	KK
100	K.12.226	Nguyễn Lê Vĩnh Phát	12C3	Tiếng anh	KK
101	K.12.245	Huỳnh Duy Luân	12C6	Lịch sử	KK
102	K.12.244	Hồ Trúc Luân	12C2	Lịch sử	KK
103	K.11.119	Phạm Đình Lợi	11B3	Hoá học	KK
104	K.12.211	Phan Hoàng Bảo Thy	12C7	Địa Lí	KK
105	K.11.106	Đoàn Hữu Tiến	11B1	Địa Lí	KK
106	K.10.005	Trác Miu Miu	10A3	Địa Lí	KK
107	K.12.225	Bùi Hà Như	12C1	Tiếng anh	KK
108	K.11.132	Hoàng Thanh Phong	11B3	Tiếng anh	KK
109	K.12.240	Nguyễn Chí Hiếu	12C4	Lịch sử	KK
110	K.12.239	Lê Gia Hạo	12C6	Lịch sử	KK
111	K.12.288	Hồ Trần Tiến Đạt	12C3	Toán	KK
112	K.10.021	Lê Thị Thúy Hà	10A1	Hoá học	KK
113	K.11.103	Võ Thị Yến Thi	11B1	Địa Lí	KK

*Danh sách này có **113** thí sinh đạt giải*